

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành lập ngày 14 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 102/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Vợ chồng bà **Đặng Thị S**, sinh năm: 1966

Và ông **Lê Đ**, sinh năm: 1944

Địa chỉ: Thôn 6, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng

(Ông Đ ủy quyền cho bà S tham gia tố tụng)

*** Bị đơn:** Vợ chồng ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm: 1960

và bà **Bạch Thị Kim P**, sinh năm: 1969

Địa chỉ: Thôn 1, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

2- Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1- Hủy một phần hợp đồng chuyển nhượng (thực tế là 01 giấy viết tay) gồm: 01 Giấy sang nhượng đất lập ngày 08/3/2016.

2.2- Vợ chồng ông Nguyễn Văn M, bà Bạch Thị Kim P có trách nhiệm trả cho vợ chồng bà Đặng Thị S, ông Lê Đ số tiền là **47.000.000đ (Bốn bảy triệu đồng)**.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.3- Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”.

Vợ chồng ông Nguyễn Văn M, bà Bạch Thị Kim P phải chịu **300.000đ** (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí đối với yêu cầu Hủy một phần hợp đồng chuyển nhượng đất và 1.175.000đ đối với yêu cầu trả lại số tiền 47.000.000đ sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vợ chồng bà Đặng Thị S, ông Lê Đ không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bà Đặng Thị S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **2.250.000đ** (*Hai triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0013068 ngày 29 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

3- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4- Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện B;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Đức Trường